

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 17-01-2023  
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Nguyễn Thị Hằng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đào Xuân Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn N trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08.3.2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến khoảng đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do anh N thường xuyên tụ tập uống rượu, chơi bạc rồi đánh, chửi chị. Vào tháng 7.2022, anh N tiếp tục đánh, chửi chị nên chị phải trở về sống cùng bố mẹ chị tại thôn H, xã V, huyện V, anh chị sống ly thân và cắt đứt quan hệ từ đó đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định 02 con chung là cháu Trần Văn N1, sinh ngày 30.3.2004 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 22.7.2016. Hiện nay cháu N1 đã trưởng thành có thể tự túc lao động được nên chị không yêu cầu giải quyết. Cháu Q đang sống cùng anh N. Ly hôn chị để anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian ly thân, thời gian mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thỉnh thoảng đánh, chửi nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác định có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện nay cháu N1 đã trưởng thành tự túc lao động được nên anh không yêu cầu giải quyết. Cháu Q đang sống cùng anh. Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Q, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh N không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh N; giao cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh Q, sinh ngày 22.7.2016, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn N; anh N cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn N vắng mặt nhưng anh N đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến khoảng đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thỉnh thoảng đánh, chửi nhau, anh chị sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 7.2022 đến nay. Xét thấy, anh chị ly thân thời gian tương đối dài mà không có biện pháp hàn gắn, chị H, anh N đều xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải vụ án nhưng anh N đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ, hôn nhân của chị H, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh N.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn N xác nhận có 02 con chung là Trần Văn N1, sinh ngày 30.3.2004 và Trần Minh Q, sinh ngày 22.7.2016. Hiện nay cháu N1 đã trưởng thành có thể tự túc lao động được nên anh chị không đề nghị giải quyết. Cháu Q đang sống cùng anh N. Ly hôn chị H và anh N thống nhất thỏa thuận, anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc thỏa thuận giao nuôi con chung của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Giao cho anh Trần Văn N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh Q, sinh ngày 22.7.2016; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001479 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**